

Số: /2022/NQLT-CP-ĐCTUBTWMTTQVN

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2022

(DỰ THẢO 3)

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH
Về công tác phối hợp giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch
Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về công tác phối hợp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết liên tịch này quy định mục đích, nguyên tắc, phương thức, nội dung, cơ chế, trách nhiệm của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác phối hợp.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Tăng cường hiệu quả mối quan hệ phối hợp công tác giữa Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm của mỗi bên theo quy định của hiến pháp, pháp luật và nội dung phối hợp tại Quy chế này.

2. Bảo đảm sự thống nhất, chặt chẽ, thực chất, trọng tâm, trọng điểm đối với nội dung phối hợp từng năm, nhiệm kỳ, giai đoạn.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên nguyên tắc bình đẳng, phù hợp với các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, tôn trọng nguyên tắc hoạt động của mỗi bên. Phát huy, đề cao vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tham gia xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Tôn trọng, đồng thuận, thông suốt, chặt chẽ, kịp thời, nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ của mỗi bên và nội dung công tác phối hợp hai bên.

3. Căn cứ tình hình và yêu cầu thực tiễn, hai bên chủ động thống nhất về nội dung phối hợp trọng tâm, trọng điểm, cao điểm từng năm.

Chương II **NỘI DUNG PHỐI HỢP**

Điều 4. Phối hợp tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

1. Hai bên phối hợp trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội và các nhiệm vụ của từng bên có liên quan theo quy định của Hiến pháp, pháp luật góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phối hợp trong tổ chức thi hành Hiến pháp, triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ chính sách, pháp luật để phát huy mọi khả năng sáng tạo của các tầng lớp nhân dân; động viên Nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; kế hoạch, chương trình hành động hằng năm của mỗi bên; kế hoạch, chương trình hành động của từng bên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng từng khóa.

2. Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp, bảo đảm đề Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức vận động, tập hợp các nhân sĩ, trí thức, cá nhân tiêu biểu, chuyên gia trên các lĩnh vực tham gia các hoạt động của Mặt trận tạo sự đồng thuận xã hội; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Hàng năm, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì tổ chức và mời Thủ tướng, Phó Thủ tướng và các thành viên của Chính phủ tham dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư.

Điều 5. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động

1. Chính phủ bảo đảm các điều kiện cần thiết để Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai trong hệ thống việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các tầng lớp nhân dân, động viên, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức và viên chức nhà nước.

Chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương tăng thời lượng, đổi mới hình thức tuyên truyền thiết thực, đa dạng, hiệu quả, góp phần củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc và các hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Chỉ đạo Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuyên truyền, vận động đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính nhà nước, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, công chức theo yêu cầu của tình hình thực tế.

2. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn, tổ chức triển khai trong hệ thống, các cơ quan báo chí của Mặt trận tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng các đề án, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, an sinh và phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu,... các hoạt động chỉ đạo, điều hành cụ thể, trực tiếp của Chính phủ liên quan mật thiết đến quyền, lợi ích hợp pháp, thiết thân của người dân nhằm bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; tạo cơ sở để người dân, tổ chức, doanh nghiệp góp ý, phản biện trong quá trình đề xuất chính sách, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ xây dựng và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia một số nội dung, lĩnh vực chuyên ngành cụ thể do hai bên đề xuất.

4. Đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ở trung ương theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Phối hợp trong thực hiện quản lý và tham gia quản lý nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội và một số lĩnh vực của đời sống xã hội

1. Hai bên thống nhất phát động, tổ chức triển khai thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước nhằm tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển của đất nước.

Hai bên phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương, khu vực, vùng, miền; các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; về giảm nghèo bền vững; về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hàng năm, căn cứ vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, hai bên thống nhất nội dung trọng tâm, trọng điểm phối hợp thực hiện.

2. Trong quá trình tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội và một số lĩnh vực của đời sống xã hội, Chính phủ tạo điều kiện để Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc Chính phủ quyết định đối với các quy định về:

a) Giáo dục để bảo đảm phát triển giáo dục phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư, khuyến khích các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài. Xây dựng cơ chế, chính sách phát huy các nguồn lực xã hội nhằm phát triển giáo dục và đào tạo; tạo điều kiện xây dựng xã hội học tập. Hai bên phối hợp tập trung nguồn lực, thế mạnh ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được học văn hóa và học nghề.

b) Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; khuyến khích phát triển các tài năng sáng tạo văn hóa, nghệ thuật.

c) Xây dựng chính sách và các biện pháp phát triển, quản lý và bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin và truyền thông; ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin và truyền thông vào phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh ứng dụng tin học vào hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp thông tin cho người dân theo quy định của pháp luật; các biện pháp ngăn chặn có hiệu quả những hoạt động truyền bá tư tưởng và sản phẩm văn hóa độc hại; thông tin xuyên tạc, sai lệch làm tổn hại lợi ích quốc gia, phá hoại nhân cách, đạo đức và lối sống tốt đẹp của người Việt Nam.

d) Thực hiện cải cách hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, công chức; bảo đảm thực hiện một nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, trong sạch, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

e) Tổ chức và tạo điều kiện cho thanh niên, thiếu niên được học tập, lao động và giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng về đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân, phát huy khả năng của thanh niên trong công cuộc lao động sáng tạo để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

f) Về lao động, việc làm, hỗ trợ giải quyết việc làm, tăng tỷ lệ người lao động qua đào tạo nghề, giảm tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm; tạo việc làm bền vững cho người lao động.

g) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh, ngăn chặn các tệ nạn xã hội.

h) Thực hiện các chính sách đối với người nghèo, các đối tượng bảo trợ trong xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn và người có công với cách mạng.

3. Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương phối hợp, bảo đảm để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức triển khai thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì phát động.

4. Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thảo luận xây dựng, ký kết và triển khai các chương trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ, nội dung do hai bên sáng kiến đề xuất.

Điều 7. Phối hợp thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo

1. Hai bên chủ động rà soát, đề xuất và phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách về công tác dân tộc, tôn giáo phù hợp với tình hình thực tiễn. Thường xuyên trao đổi, thống nhất, có giải pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi bên đối với lĩnh vực quản lý nhà nước, tham gia quản lý nhà nước trong công tác dân tộc, tôn giáo, bảo đảm các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận.

2. Trong quá trình tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật và các chính sách pháp luật về dân tộc, tôn giáo; chính sách ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, xây dựng kết cấu hạ tầng ở miền núi,

hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông đồng bào theo tôn giáo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Chính phủ tạo điều kiện để Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành, hoặc thuộc thẩm quyền Chính phủ quyết định.

3. Hai bên phối hợp đẩy mạnh triển khai tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, vùng đồng bào theo tôn giáo còn nhiều khó khăn. Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào theo tôn giáo chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo; đồng thời phối hợp giải quyết các vụ việc khi có phát sinh về dân tộc, tôn giáo.

4. Phát huy vai trò của người uy tín, tiêu biểu, già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành trong các dân tộc, tôn giáo trong tuyên truyền, vận động và tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đoàn kết tôn giáo; phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của tôn giáo cho quá trình phát triển đất nước; phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo tham gia xã hội hóa y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, dạy nghề, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, an sinh xã hội; phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; đối ngoại nhân dân.

Điều 8. Phối hợp chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân

1. Trong quá trình tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật và các chính sách về phát triển kinh tế- xã hội và đời sống xã hội do Chính phủ chủ trì soạn thảo, Chính phủ tạo điều kiện để Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc Chính phủ quyết định đối với các quy định về:

a) Các biện pháp cần thiết, kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

b) Chính sách cụ thể nhằm phát triển nguồn nhân lực; hướng nghiệp, tạo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc; nâng cao năng suất lao động; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động; tạo điều kiện xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định.

c) Chính sách xây dựng gia đình Việt Nam bình đẳng, ấm no, hạnh phúc; bảo đảm quyền bình đẳng nam, nữ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ và trẻ em; có biện pháp ngăn ngừa và chống mọi hành vi bạo lực, xúc phạm nhân phẩm đối với phụ nữ và trẻ em.

d) Chính sách tôn vinh, khen thưởng, ưu đãi đối với người có công và gia đình có công với nước. Phát triển hệ thống an sinh xã hội; nội dung các chương trình xóa đói, giảm nghèo; thực hiện trợ giúp xã hội, chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn; chính sách phát triển nhà ở, tạo điều kiện để mọi người có chỗ ở.

e) Chính sách phát triển nền y tế Việt Nam theo hướng kết hợp y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh, kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền; phát triển công

nghiệp được theo hướng hiện đại, cung ứng đủ thuốc và trang thiết bị y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân.

f) Chính sách chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; thực hiện các chính sách ưu tiên chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào ở miền núi, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

g) Các chính sách khác có liên quan.

2. Phối hợp bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, bảo đảm điều kiện cần thiết để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp thông tin cho người dân theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp trong phát huy dân chủ, tham gia xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách cụ thể về “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”.

4. Phối hợp thực hiện trách nhiệm tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân, công khai, đối thoại tiếp dân tại cơ sở, nơi xảy ra vụ việc. Khi Chính phủ chủ trì tổ chức các hội nghị đối thoại của Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ với người dân, doanh nghiệp, các giai tầng trong xã hội, mời đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham dự.

5. Hai bên phối hợp trong giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ khi mới phát sinh; xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài; phối hợp giải quyết kịp thời những kiến nghị, phản ánh, những bức xúc dư luận quan tâm, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Hai bên phối hợp thực hiện hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

6. Chính phủ thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật, có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Có giải pháp nêu cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu; nâng cao đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân; đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng nền hành chính nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Điều 9. Phối hợp xây dựng chính sách, pháp luật

1. Hai bên phối hợp thực hiện xây dựng chính sách, pháp luật theo quy định của hiến pháp, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

2. Khi xây dựng dự án luật, dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chính phủ mời đại diện Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập. Chính phủ gửi dự thảo văn bản đề Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia ý kiến trong thời gian tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Ý kiến tham gia về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, giải trình, tiếp thu.

3. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cử đại diện tham dự các phiên họp chuyên đề về pháp luật của Chính phủ; tham gia ý kiến đối với các dự án luật, dự thảo nghị định, nghị quyết khi được xin ý kiến; chủ động đề xuất tham gia Ban soạn thảo các dự án luật, nghị định có liên quan đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Chính phủ thành lập; cử đại diện tham gia Ban soạn thảo các dự án luật, nghị định theo đề nghị của Chính phủ.

4. Chính phủ phối hợp xây dựng và tham gia góp ý kiến bằng văn bản đối với các dự án luật, pháp lệnh, Nghị quyết liên tịch do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì soạn thảo trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 10. Phối hợp thực hiện công tác bầu cử

1. Hai bên phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện các nhiệm vụ về công tác bầu cử theo quy định của pháp luật.

2. Hai bên phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết liên tịch hướng dẫn quy trình hiệp thương lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các văn bản hướng dẫn khác trong công tác bầu cử theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên phối hợp hướng dẫn, triển khai việc tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử; tổ chức các hội nghị hiệp thương lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người ứng cử; vận động bầu cử; giám sát bầu cử; tham gia tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử theo quy định của pháp luật và tham gia giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình tiến hành bầu cử, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, hướng dẫn.

4. Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính đảm bảo kinh phí, hướng dẫn việc sử dụng kinh phí để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ bầu cử theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Phối hợp thực hiện hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra

1. Quý IV hàng năm, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giúp Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trao đổi, thống nhất với Chính phủ về kế hoạch giám sát năm sau của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Hai bên trao đổi, thống nhất về nội dung, hình thức, thời gian, chủ thể tiến hành, đối tượng được giám sát, phản biện xã hội. Trường hợp có sự điều chỉnh, bổ sung về nội dung, lĩnh vực, địa bàn giám sát và thời gian thực hiện, hai bên có trách nhiệm trao đổi, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề, vụ việc cụ thể phát sinh.

2. Trường hợp Chính phủ tổ chức hoạt động kiểm tra, thanh tra liên ngành hoặc chuyên đề về lĩnh vực cụ thể liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, đến vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chính phủ có thể mời đại diện Đoàn Chủ tịch, đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia Đoàn kiểm tra, thanh tra.

Trong quá trình thực hiện hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có thể mời đại diện

mỗi bên tham gia hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra khi xét thấy có liên quan hoặc cung cấp thông tin, tài liệu (nếu có).

3. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức các hình thức giám sát theo quy định của pháp luật đối với các nội dung, lĩnh vực giám sát đã xác định trong kế hoạch giám sát năm. Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương được giám sát hoặc có liên quan có trách nhiệm bảo đảm hoạt động giám sát của Mặt trận theo quy định của pháp luật.

4. Trên cơ sở văn bản kiến nghị giám sát của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm xem xét, tiếp thu, giải trình, trả lời và có văn bản thông báo gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Phối hợp thực hiện hoạt động phản biện xã hội

1. Quý IV hằng năm, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giúp Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trao đổi, thống nhất với Chính phủ về kế hoạch phản biện xã hội năm sau. Chính phủ cho ý kiến về dự thảo kế hoạch và chủ động đề nghị những dự án luật, dự thảo nghị định, nghị quyết, chương trình, đề án quan trọng cần đưa vào kế hoạch phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Trong thời gian cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến về dự thảo văn bản có liên quan, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức các hình thức phản biện xã hội theo quy định của pháp luật đối với các dự án luật, dự thảo nghị định, nghị quyết, chương trình, đề án quan trọng liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

3. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mời đại diện Chính phủ tham dự các hội nghị phản biện xã hội. Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi dự thảo văn bản, thông tin, tài liệu cần thiết, cử người có trách nhiệm tham dự hội nghị phản biện xã hội hoặc tham gia đối thoại khi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề nghị.

4. Trên cơ sở văn bản kiến nghị phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm xem xét, tiếp thu, giải trình, trả lời và có văn bản thông báo gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Phối hợp thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

1. Hai bên phối hợp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; động viên Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cung cấp thông tin tới Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; yêu cầu bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ áp dụng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, xác minh vụ việc tham nhũng, lãng phí, xử lý người có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thu hồi tài sản do tham nhũng,

tiêu cực; kiến nghị việc bảo vệ, khen thưởng người có công phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng, tiêu cực. Giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương xem xét, trả lời ý kiến, kiến nghị giám sát, phản biện xã hội hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng và kiến nghị việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Về kiến nghị và trả lời kiến nghị của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân để phản ánh với Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng, báo cáo phản ánh tình hình nhân dân hàng quý gửi Chính phủ, báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân tại các kỳ họp Quốc hội hoặc đột xuất, phát sinh. Chính phủ có trách nhiệm xem xét, giải quyết hoặc chỉ đạo việc xem xét, giải quyết và có văn bản trả lời Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ nhận được đơn khiếu nại, tố cáo của công dân do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chuyển đến thuộc trách nhiệm giải quyết của mình, có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời bằng văn bản đến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thời hạn trả lời theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo. Định kỳ, Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tổng hợp tình hình công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm nghiên cứu xem xét, giải quyết và trả lời bảo đảm thời hạn đối với những kiến nghị của Nhân dân về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của mình không còn phù hợp với thực tế do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổng hợp, phản ánh.

Điều 15. Phối hợp công tác đối ngoại nhân dân

1. Chính phủ chỉ đạo Bộ Ngoại giao phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, đảm bảo để Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nắm thông tin về tình hình quốc tế và khu vực, mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế có tính chất tương đồng liên quan đến hoạt động đối ngoại nhân dân của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; giúp các đoàn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khi công tác ở nước ngoài và tổ chức các đoàn công tác liên quan đến hoạt động đối ngoại nhân dân; trao đổi kinh nghiệm về hoạt động đối ngoại nhân dân, ký kết văn bản với các đối tác nước ngoài có liên quan.

2. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tích cực mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế; chủ động đề xuất và tiến hành các hoạt động đối ngoại nhân dân. Có trách nhiệm đối với công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân; nắm bắt kịp thời, đầy đủ tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người Việt Nam ở nước ngoài; hỗ trợ để người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, phát triển

kinh tế và đời sống, hòa nhập xã hội nước sở tại; phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, hướng về quê hương, đất nước.

3. Trường hợp cần thiết, Chính phủ tham khảo, thống nhất với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khi quyết định chính sách cụ thể nhằm khuyến khích người Việt Nam định cư ở nước ngoài đoàn kết cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đất nước.

4. Khi tổ chức các hội nghị, sự kiện trong nước và tổ chức đoàn công tác ở nước ngoài có nội dung làm việc về hoạt động đối ngoại nhân dân, Chính phủ mời đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia.

Điều 16. Phối hợp ban hành văn bản liên tịch

1. Hai bên phối hợp ban hành nghị quyết liên tịch để quy định chi tiết những nội dung luật giao.

2. Hai bên phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết liên tịch để hướng dẫn một số nội dung trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành quy chế hoặc chương trình phối hợp công tác để tổ chức thực hiện những công việc liên quan theo đề nghị của mỗi bên.

Điều 17. Trao đổi thông tin và làm việc liên tịch

1. Hai bên thường xuyên trao đổi thông tin về những vấn đề có liên quan để bảo đảm hiệu quả trong phối hợp công tác.

Chính phủ thường xuyên thông báo cho Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tình hình kinh tế - xã hội và các quyết định, chủ trương quan trọng của Chính phủ liên quan đến các tầng lớp nhân dân; sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ mới ban hành.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thường xuyên, định kỳ gửi Chính phủ các báo cáo về tình hình thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, báo cáo tình hình nhân dân, báo cáo kết quả giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hội nghị liên tịch định kỳ hằng năm vào cuối quý IV để kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết liên tịch và thống nhất về những nội dung cần phối hợp công tác trong năm sau. Khi cần thiết, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hội nghị liên tịch đột xuất để bàn về nội dung phối hợp công tác hoặc xử lý đề xuất, kiến nghị của mỗi bên

Điều 18. Về việc tham gia các hội nghị, phiên họp

1. Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc đại diện Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được mời dự các phiên

họp của Chính phủ, cuộc họp của Thủ tướng Chính phủ bàn về những vấn đề liên quan. Tại hội nghị của Chính phủ, đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phản ánh tình hình nhân dân, dư luận xã hội, những nội dung cử tri và Nhân dân quan tâm, bức xúc; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, tháo gỡ các khó khăn.

2. Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc các thành viên khác của Chính phủ được mời dự các hội nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tại hội nghị của Mặt trận, Chính phủ thông báo về tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương quan trọng của Chính phủ hoặc phối hợp thực hiện các chương trình công tác có liên quan.

Điều 19. Về bảo đảm kinh phí, điều kiện hoạt động và ứng dụng công nghệ thông tin

1. Kinh phí hoạt động của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do ngân sách trung ương bảo đảm. Hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lập dự toán ngân sách năm kế hoạch của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

2. Trường hợp có hoạt động đột xuất, phát sinh do nhu cầu công tác cần đề nghị bổ sung vốn trung hạn hoặc chi thường xuyên hằng năm đối với hoạt động của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có văn bản gửi Chính phủ chỉ đạo các bộ có liên quan tổng hợp, báo cáo, đề xuất phương án trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo trình tự, thủ tục của Luật Đầu tư công và các văn bản có liên quan.

3. Chính phủ đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trụ sở, phương tiện làm việc của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực.

4. Hai bên phối hợp thúc đẩy thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Chính phủ bảo đảm việc hỗ trợ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các địa phương. Triển khai các đề án, dự án ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, đảm bảo an toàn, an ninh mạng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Căn cứ Nghị quyết liên tịch này, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức ký kết quy chế phối hợp công tác giữa hai bên để thống nhất triển khai thực hiện ở địa phương.

3. Văn phòng Chính phủ, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm làm đầu mối theo dõi, phối hợp tham mưu giúp Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện Nghị quyết liên tịch này và định kỳ phối hợp rà soát, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các nội dung Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ. Hai cơ quan có trách nhiệm thường xuyên liên hệ, trao đổi thông tin, kịp thời tham mưu Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác phối hợp.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung, thay thế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, chưa phù hợp hoặc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, Văn phòng Chính phủ và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp báo cáo, đề xuất Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thống nhất, quyết định khi xét thấy cần thiết.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH UBTW
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Đỗ Văn Chiến

Phạm Minh Chính

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc, Văn phòng và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Trung ương các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TH (5b), UBTWMTTQVN (3b).M